TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **81**/2025/QĐST-HNGĐ	Thanh Trì, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2025/TLST - HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Anh TRIỆU MẠNH K - sinh năm 1975**

HKTT và nơi cư trú: số 60 ngách 34 phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị PHẠM MINH T - sinh năm 1981**

HKTT: phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: khu Q, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/3/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Mạnh K và chị Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Triệu Mạnh K và chị Phạm Minh T có 01 con chung là Triệu Trung H, sinh ngày 24/9/2004 đã trưởng thành ở với ai là do cháu H tự quyết định, anh K và chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: anh K và chị T không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: anh Triệu Mạnh K tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 56578 ngày 10/3/2025). Trả lại anh K 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường T, quận Đ, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/3/2004);
- Lưu HS;